

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29 tháng 3 năm 2022.
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bích Liên.
2. Ông Hoàng Duy Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị Hồng Ph, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: NT Kp H, pb, tx GC, Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Tấn Quang, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: NT Kp H, pb, tx GC, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại biên bản ghi lời khai chị Võ Thị Hồng Ph là nguyên đơn trình bày:*

Chị và anh Q cưới nhau năm 1998 và được Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1998. Thời gian chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn và từ năm 2010 đến nay không ai quan tâm đến nhau. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q. Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1999 đã trưởng thành lao động được và Nguyễn Tấn Ng, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2009; khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Ng và yêu cầu anh Q

cấp dưỡng mỗi tháng cho cháu Ng theo quy định của pháp luật kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Ph được ly hôn với anh Q; về con chung giao cháu Ng cho chị Ph trực tiếp nuôi, anh Q cấp dưỡng mỗi tháng với số tiền 745.000 đồng; về án phí áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH thì chị Ph và anh Q chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Ph ly hôn với anh Q là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Q đã được Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hòa giải 02 lần; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2.] Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Ph với anh Q là tự nguyện được Ủy ban nhân dân Phường 3, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1998 là hợp pháp. Thời gian chung sống chị Phương cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nên ly thân từ năm 2010 đến nay; anh Q được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án để có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Ph nhưng anh không phản đối, nên yêu cầu khởi kiện của chị là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Cháu Ng hiện đang ở cùng nhà với anh Q, chị Ph; anh Q không quan tâm gì đến việc khởi kiện của chị Ph nên việc giao cháu Ng cho chị Ph trực tiếp nuôi là phù hợp với điều kiện sinh sống của chị. Anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ng mỗi tháng 745.000 đồng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phương và anh Q chịu.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Hồng Ph:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hồng Ph được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn Ng, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2009 cho chị Võ Thị Hồng Ph trực tiếp nuôi.

Anh Nguyễn Tấn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tấn Ng mỗi tháng 745.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng là ngay khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Tấn Ng đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Võ Thị Hồng Ph có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng anh Nguyễn Tấn Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì chị Võ Thị Hồng Ph và anh Nguyễn Tấn Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nếu có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Võ Thị Hồng Ph chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Võ Thị Hồng Ph đã tạm ứng án phí tại biên lai số 0006527 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Võ Thị Hồng Ph đã nộp đủ án phí.

- Anh Nguyễn Tấn Quang chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- Đương sự;
- UBND P3, TXGC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ CHI LAN